

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2020/HS-ST

Ngày 27 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Đỗ Trọng Hoàn

Ông Lưu Minh Sửu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Lê Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:

Ông Lê Văn Tân - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2020/TLST - HS ngày 30 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2020/QĐXXST - HS ngày 12/8/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn O ; Sinh ngày 19 tháng 10 năm 1989 tại xã T , huyện T , tỉnh T ; Nơi cư trú: Thôn H 2 xã T , huyện T , tỉnh T ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ Văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn O , sinh năm 1963 và bà Bùi Thị D (Đã chết) Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 1; Vợ: Trịnh Thị T , sinh năm 1992; Có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: - Ngày 28/7/2009 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Ngày 23/12/2009 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 20/10/2009 chấp hành xong án phí.

- Ngày 24/3/2011 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 03 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Ngày 02/11/2013 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 13/8/2012 chấp hành xong án phí. Phần dân sự hai bên thỏa thuận xong ngày 28/4/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2020 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn O , sinh năm 1966. Có mặt
Địa chỉ: Thôn H 2, xã T , huyện T , tỉnh T .
2. Ông Vi Văn V , sinh năm 1966. Vắng mặt
Địa chỉ: Thôn L , xã Y , huyện T , tỉnh T
3. Anh Nguyễn Văn T - sinh năm 1972. Vắng mặt
Địa chỉ: Thôn Đ thị trấn L , huyện T , tỉnh T
4. Anh Lê Văn T - sinh năm 1984. Vắng mặt
Địa chỉ: Khu 5 thị trấn L huyện T , tỉnh T
5. Ông Lê Văn D sinh năm 1962. Vắng mặt
Địa chỉ: Khu 3 thị trấn L , huyện T , tỉnh T
6. Anh Lê Văn T - sinh năm 1970. Vắng mặt
Địa chỉ: Khu 3 thị trấn L , huyện T , tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Khoảng 13h 15 phút ngày 29/4/2020 tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện T đang làm nhiệm vụ tại thị trấn L , huyện T , tỉnh T phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn O có hành vi đang sử dụng trái phép chất ma túy cùng bạn nghiện là Lê Công T tại quán cà phê H ở khu 4 thị trấn L do anh Trịnh Đình T làm chủ quán. Tiến hành kiểm tra phát hiện và thu giữ trên người Nguyễn Văn O 01 túi nilon màu xanh, bên trong có chứa 06 gói nilon nhỏ màu trắng có chứa các hạt màu trắng dạng tinh thể và 03 túi nilon nhỏ màu trắng bên trong chứa lần lượt 02, 03, 05 viên nén màu hồng, hình tròn có in chìm chữ “WY” trên bề mặt. Oai khai nhận số ma túy trên O tàng trữ để sử dụng.

Cơ quan điều tra đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong toàn bộ vật chứng trên trong phong bì kí hiệu M. Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ 01 công cụ chế bằng nhựa, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu PLOWER biển kiểm soát 36H2 - 9605; 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng; 01 điện thoại Iphone 5 màu vàng và số tiền 750.000đ của O .

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của O nhưng không thu giữ được gì.

Cơ quan điều tra Công an huyện T đã trưng cầu giám định đối với số ma túy đã thu giữ(Kí hiệu M).

Tại bản kết luận giám định số 1266/MT - PC 09 ngày 04/5/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T đã kết luận: “Các hạt tinh thể màu trắng đựng trong 06 túi nilon nhỏ màu trắng trong phong bì niêm phong kí hiệu M gửi giám định là chất ma túy, có tổng trọng lượng(khối lượng) 0,708g, loại

Methamphetamine; 10 viên nén màu hồng, hình tròn có in chìm chữ “WY” trên bề mặt đựng trong 03 gói nilon nhỏ màu trắng trong phong bì niêm phong kí hiệu M gửi giám định là chất ma túy, có tổng trọng lượng(khối lượng) 1,123g loại Methamphetamine.

Chất ma túy mà O tàng trữ để sử dụng đựng trong 02 túi nilon khác nhau nhưng đều là loại Methamphetamine nên tổng trọng lượng ma túy O tàng trữ là $0,708 + 1,123 = 1,831\text{g}$.

Về nguồn gốc số ma túy trên O khai nhận mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực đường đôi mới thuộc địa phận thị trấn S, huyện T với giá 3.500.000đ. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có kết quả.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu PLOWER biển kiểm soát 36H2 - 9605; 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng; 01 điện thoại Iphone 5 màu vàng và số tiền 750.000đ không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

Vật chứng của vụ án gồm: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, 01 công tự chế bằng nhựa hiện đang quản lý và nhập kho vật chứng tại Chi cục Thi hành án huyện T.

Cáo trạng số 49/CT- VKSTX ngày 29/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn O về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo O khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn O phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Nguyễn Văn O từ 30(Ba mươi)đến 36(Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/4/2020. Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và 01 công tự chế bằng nhựa; Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra. Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định; Lời khai của những người làm chứng đều phản ánh thống nhất khách quan: Vào khoảng 13h 15 phút ngày 29/4/2020 bị cáo Nguyễn Văn O đã có hành vi tàng trữ 1,831g ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng. Do đó hành vi của bị cáo Nguyễn Văn O đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn O phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Cáo trạng số 49/CT- VKSTX ngày 29/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất của vụ án: HĐXX thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng.

[4] Xét về mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và hình phạt: HĐXX thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Ma túy là cầu nối của đại dịch HIV, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó cần phải xử phạt nghiêm minh mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội. Vì vậy HĐXX áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội.

[5] Xét về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: HĐXX thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 28/7/2009 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Ngày 23/12/2009 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 20/10/2009 chấp hành xong án phí; Mặt khác ngày 24/3/2011 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 03 năm tù về

tội: “Trộm cắp tài sản”. Ngày 02/11/2013 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 13/8/2012 chấp hành xong án phí. Phần dân sự hai bên thỏa thuận xong ngày 28/4/2020; Bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS năm 2015. Hội đồng xét xử sẽ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật.

Xét điều kiện hoàn cảnh gia đình của bị cáo hiện tại kinh tế khó khăn nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và 01 công cụ chế bằng nhựa HĐXX căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 điều 249; Điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Tuyên bố : Bị cáo Nguyễn Văn O phạm tội : “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Xử phạt : Bị cáo Nguyễn Văn O 30(Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 29/4/2020.

- Xử lý vật chứng : Căn cứ điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định gồm: 0,583g các hạt tinh thể màu trắng và 0,903g viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có chữ “WY” trong ba gói nilon nhỏ màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T phát hành - Phong bì niêm phong mẫu vật vụ Nguyễn Văn O được dán kín; 01 công cụ dụng ma túy đá tự chế bằng chai nhựa đã qua sử dụng.

Toàn bộ số vật chứng trên thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số 48 ngày 29/7/2020 của chi cục Thi hành án dân sự huyện T .

- Về án phí : Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS năm 2015; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn O chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND;
- THA dân sự;
- THA hình sự Công an huyện T
- Trại tạm giam Công an tỉnh T ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hằng